

CÔNG KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐANG HOẠT ĐỘNG

1. Tên chương trình: Công nghệ vật liệu

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Ngành đào tạo: Công nghệ vật liệu

4. Mã ngành: 7510402

5. Hình thức đào tạo: Chính quy

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học			
1.	Chuẩn đầu vào	Người học có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương và đáp ứng các tiêu chuẩn xét tuyển hoặc thi tuyển đầu vào của Trường. Người học có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành hoặc ngành gần: Xét công nhận kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng để miễn trừ các học phần khi học chương trình đào tạo này. Người học đang học đại học ngành khác tại Trường thỏa mãn các điều kiện trong Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường: Xét công nhận các học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo ngành thứ nhất để xem xét miễn học các học phần trong chương trình đào tạo của ngành này khi học ngành thứ hai theo chương trình đào tạo này. Người học có bằng tốt nghiệp đại học thứ nhất ngành khác: Xét công nhận kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng để miễn trừ các học phần khi học văn bằng đại học thứ hai theo chương trình đào tạo này.			
2.	Chuẩn đầu ra	Ký hiệu	Mô tả chuẩn đầu ra	MĐNL Cử nhân	MĐNL Kỹ sư
		a	Kiến thức		
		PLO1	Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học và xã hội trong công việc.	C3	C3
		PLO2	Áp dụng kiến thức cơ sở, chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ vật liệu	C3	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học			
			phục vụ cho nghiên cứu, sản xuất và đảm bảo chất lượng.		
			Lựa chọn kiến thức cơ sở, chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ vật liệu phục vụ cho nghiên cứu, sản xuất và đảm bảo chất lượng.		C4
		b	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân		
		PLO3	Thực hiện chính xác kỹ năng nghề nghiệp trong giải quyết vấn đề của ngành công nghệ vật liệu.	P3	
			Thể hiện thuần thục kỹ năng nghề nghiệp trong giải quyết vấn đề của ngành công nghệ vật liệu.		P4
		PLO4	Thể hiện đúng kỹ năng tự học, nghiên cứu và khám phá tri thức.	P3	P3
		PLO5	Tuân thủ quy định về trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức kỷ luật trong công việc.	A3	A3
		c	Kỹ năng tương tác		
		PLO6	Thể hiện đúng kỹ năng đánh giá mức độ hoàn thành công việc của cá nhân và nhóm.	P3	P3
		PLO7	Thực hiện chính xác kỹ năng truyền đạt, trao đổi thông tin trong ngành công nghệ vật liệu.	P3	P3
		d	Năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ)		
		PLO8	Thảo luận đúng về kỹ năng trình bày, phản biện ý tưởng thiết kế, kết quả nghiên cứu.	R3	R3

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học			
		PLO9	Thể hiện đúng kỹ năng tổ chức, quản lý, cải tiến hoạt động chuyên môn.	P3	
			Thể hiện thuần thục kỹ năng tổ chức, quản lý, cải tiến hoạt động chuyên môn.		P4
3.	Điều kiện thực hiện CTĐT	* Điều kiện về Đội ngũ; Điều kiện về CSVC: https://huit.edu.vn/gioi-thieu/bao-cao-cong-khai-trong-hoat-dong-cua-truong-dai-hoc-cong-thuong-tp-ho-chi-minh-nam-2026			
4.	Mẫu văn bằng chứng chỉ	https://pdaotao.huit.edu.vn/bieu-mau/bieu-mau-van-bang			

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hoàn